

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày 04-4-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí ngành giáo dục.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Hoàng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh;

Hộ khẩu thường trú: Ấp Long Y, xã Long TN, huyện H T, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T1 (đã chết); Có vợ là Dương Cẩm T2 (đã ly hôn); Con có 02 người lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995;

Tiền án: Tại bản án số: 48/STHS ngày 20.3.2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù

tính từ ngày 13.11.2002; Đến nay bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung;

Tiền sự: Bị cáo bị xử phạt hành chính theo quyết định số: 09/QĐ-XPHC ngày 02/02/2016 của Công an xã Long Vĩnh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến nay chưa chấp hành;

Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Em Trần Thị Hồng G, sinh ngày 12/02/2000; (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Na R, sinh năm 1976, (là mẹ em G); (Có mặt)

- Ông Đặng Sanh N, sinh năm 1965 (Có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp Gò N1, xã Ninh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N và em Trần Thị Hồng G, sinh năm 2000 có quan hệ quen biết do làm chung tại lò gạch Anh Th. Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2017, Nguyễn Văn N đến hỏi mượn xe mô tô biển số 70G1-421.80 của chị G để đi công việc nhưng chị G không đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày N tiếp tục hỏi mượn xe của G để đi công việc cá nhân và hẹn đến chiều cùng ngày sẽ trả thì G đồng ý. Khi mượn được xe thì N điều khiển xe đến khu vực chùa Gò K thuộc huyện HT, tỉnh Tây Ninh để tìm người chơi đánh bạc nhưng không gặp ai. Lúc này, N tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển đánh bài. N điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ gần khu vực Casino và thế được số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi có được tiền N tiếp tục vào Casino số 70G1-421.80 sang Campuchia vào casino chơi đánh bài. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, sau khi đánh bài thua hết số tiền mang theo 860.000 đồng, N nảy sinh ý định thế chấp xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 70G1-421.80 để lấy tiền đánh bạc thua hết. N sống lang thang tại khu vực Casino. Cháu G chờ không thấy N trả xe nên cùng gia đình làm đơn tố cáo N. Ngày 30/4/2017, gia đình G nhờ anh Nguyễn Thành Tr và ông Huỳnh Tấn M qua Campuchia chuộc xe về với giá 8.400.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh đen biển số 70G1-421.80 số khung FC30FY154663, số máy 1FC3154667 có giá 14.000.000 đồng.

Hiện nay N chưa bồi thường cho gia đình người bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 50/QĐ/KSĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo tại cơ quan điều tra, được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Căn cứ vào điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Ghi nhận gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo vắng mặt. Cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định truy nã nhưng đến nay vẫn vắng mặt. Không có ý kiến của bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 8.400.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Lợi dụng lòng tin của em Trần Thị Hồng G, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/4/2017, N hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 70G1-421.80 của G để đi công việc cá nhân và hẹn đến chiều cùng ngày sẽ trả thì G đồng ý. Đến chiều bị cáo không trả mà đem cầm cố được 6.000.000 đồng để lấy tiền đánh bạc. Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 70G1-421.80 trị giá 14.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội cần thiết xử phạt mức án tương xứng, để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm. Được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo tại cơ quan điều tra, được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Tại phiên toà người bị hại yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 8.400.000 đồng chi phí chuộc xe. Cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền này.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Trần Thị Hồng G và gia đình người bị hại số tiền 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 420.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV27;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Kim Nương